

Số: 660/QĐ-CDTMDL

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh mức thu học phí năm học 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 3/9/2025 của Thủ tướng Chính Phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

Căn cứ vào Quyết định 2192/QĐ-BCT ngày 14/3/2014 của Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Trường Cao đẳng thương mại và du lịch;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Đào tạo khoa học trường họp ngày 08 tháng 9 năm 2025

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Điều chỉnh mức thu học phí học nghề năm học 2025 -2026 từ tháng 9 năm 2025 như sau:

a. Đối với khoá 60:

STT	Hệ đào tạo	Số tín chỉ	Mức thu học phí (đồng/tháng)	Mức thu tín chỉ (đồng/tín chỉ)
I.	Hệ cao đẳng			
1.	Hướng dẫn du lịch	107	1.700.000	397.196
2.	Kế toán doanh nghiệp	105	1.360.000	323.810
3.	Kỹ thuật chế biến món ăn	102	1.700.000	416.667
4.	Kinh doanh thương mại	104	1.360.000	326.923
5.	Quản trị nhà hàng	101	1.360.000	336.634
II.	Hệ trung cấp			
1.	Kỹ thuật chế biến món ăn	73	1.700.000	465.753
2.	Nghiep vụ Nhà hàng khách sạn	73	1.700.000	465.753
3.	QLKD nhà hàng và dịch vụ ăn uống	72	1.360.000	377.778
4.	Quản lý và kinh doanh du lịch	73	1.360.000	372.603
5.	Kinh doanh thương mại và dịch vụ	76	1.360.000	357.895

6.	Kế toán doanh nghiệp	71	1.360.000	383.099
7.	Công nghệ thông tin (UD phần mềm)	76	2.040.000	536.842
8.	Thương mại điện tử	76	1.360.000	357.895
9.	Quản lý và bán hàng siêu thị	77	1.360.000	353.247

b. Đối với Khoá 61,62

STT	Hệ đào tạo	Số tín chỉ	Mức thu học phí (đồng/tháng)	Mức thu tín chỉ (đồng/tín chỉ)
I.	Hệ cao đẳng			
1.	Hướng dẫn du lịch	102	1.700.000	416.667
2.	Kế toán doanh nghiệp	101	1.360.000	336.634
3.	Kỹ thuật chế biến món ăn	102	1.700.000	416.667
4.	Kinh doanh thương mại	101	1.360.000	336.634
5.	Quản trị nhà hàng	100	1.360.000	340.000
II.	Hệ trung cấp			
1.	Kỹ thuật chế biến món ăn	72	1.700.000	472.222
2.	Nghiep vụ Nhà hàng khách sạn	71	1.700.000	478.873
3.	QLKD nhà hàng và dịch vụ ăn uống	70	1.360.000	388.571
4.	Quản lý và kinh doanh du lịch	71	1.360.000	383.099
5.	Kinh doanh thương mại và dịch vụ	72	1.360.000	377.778
6.	Kế toán doanh nghiệp	71	1.360.000	383.099
7.	Công nghệ thông tin (UD phần mềm)	69	2.040.000	591.304
8.	Thương mại điện tử	73	1.360.000	372.603
9.	Quản lý và bán hàng siêu thị	74	1.360.000	367.568

Điều 2. Các Ông (bà) phụ trách các phòng; học sinh, sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *nhut*

Nơi nhận:

- BGH(đ/b)
- ĐTKH, PCTHSSV(t/h)
- Các lớp (t/h)
- Lưu VT, TCKT



TS. Nguyễn Đức Trung